TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81/2018/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 01 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hào giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đ

Địa chỉ trụ sở: đường Q, phường T, quận K, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đ, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Cảnh K, sinh năm 1988. Địa chỉ: đường W, phường X, quận K, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 14/5/2018).

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962

2/ Bà Hồ Thị M, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã B, huyện R, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn V và bà Hồ Thị M có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ số tiền V gốc 178.026.116đ (một trăm bảy mươi tám triệu

không trăm hai mươi sáu ngàn một trăm mười sáu đồng) và lãi tính đến ngày 21/9/2018 với số tiền 350.629.177đ (ba trăm năm mươi triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng) và tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 22/9/2018 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 06/2011/HĐTD-CN.VL ngày 25/01/2011 đến khi thanh toán xong khoản nợ, nhưng trả theo định kỳ như sau:

- Trả V: 178.026.116đồng vào các ngày:

+ Ngày 01/4/2019 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)

+ Ngày 01/10/2019 trả 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)

+ Ngày 01/3/2020 trả 58.026.116đ (năm mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu ngàn một trăm mười sáu đồng).

- Trả lãi định kỳ 06 tháng trả một lần mỗi lần 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Thời gian trả lãi đầu tiên vào ngày 01/9/2020 đến khi trả xong lãi 350.629.177đ (ba trăm năm mươi triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng) và lãi phát sinh trên phần nợ gốc chưa trả sau ngày 22/9/2018.

Nếu ông V, bà M vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 06/2011/HĐTC-CN.VL ngày 25/01/2011 bao gồm: quyền sử dụng đất số phát hành C 133100, số vào sổ 27243 ở các thửa 749, 860, 867, tờ bản đồ số 03, diện tích 5.130m^2 do Ủy ban nhân dân huyện R, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 11/11/1994 do ông Nguyễn Văn V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Và quyền sử dụng đất số phát hành C133099, số vào sổ 27244 ở các thửa 868, 869, tờ bản đồ số 003, diện tích 2.670m^2 do ông Nguyễn Văn V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 11/11/1994. Các phần đất trên tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để thi hành toàn bộ số nợ trên.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đ số tiền 12.058.000đ (mười hai triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014750 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Ông Nguyễn Văn V và bà Hồ Thị M liên đới nộp 12.573.105đ (mười hai triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn một trăm lẻ năm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong